

Bản án số: 53/2021/HS-PT  
Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga  
*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Viết Hùng  
Ông Bùi Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/HSPT ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Văn H.

Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Văn H, bị hại Lê Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Trung V**, sinh năm 2001 tại Ninh Bình.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung C và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1964 tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y (Đã chết) và bà Ngô Thị L; Bị cáo có vợ tên là Trần Thị C và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/12/2020 cho đến ngày 12/5/2021 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại có kháng cáo:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1978. Trú tại tổ 5, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung V:* Ông Bùi Gia N, sinh năm 1976 là Luật sư của Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 455 Quốc lộ 14, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng)

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Bà Trương Thị Bích H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18/8/2020, ông Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Quang M, Nông Thanh S, Hà Huy H, Nguyễn Văn L, Võ Minh H đi từ ấp 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến nhà Nguyễn Văn H tại tổ 5, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước chơi. Khi đến nhà thì H kể cho S, S, M, L, H, Hà Huy H biết việc Lê Văn Q có vợ là bà Quách Thị Đ vay của gia đình H số tiền 10.000.000đ, vay từ năm 2016 đến nay, số tiền ước tính cả gốc và lãi khoảng 17.000.000đ và đưa ra một giấy vay nợ do bà Đ viết. Lúc này, H nói với nhóm của S nếu đòi được số tiền 17.000.000đ, H chỉ lấy 7.000.000đ còn cho nhóm của S 10.000.000đ thì nhóm của S đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn cơm và uống rượu xong M, S, L, H, Hà Huy H đi ra bàn ghế đá ở trước hiên nhà ngôi, còn H và ông S tiếp tục ngồi uống rượu. Khoảng 13 giờ 00, H đi ra và nói với M, S, L, H, Hà Huy H: “Đề chú dẫn lên nhà nó, có gì thì làm nhẹ nhẹ thôi, ép cho nó trả tiền” ý nếu không đòi được tiền thì dùng vũ lực đánh, đấm Q để buộc Q phải trả tiền. Nghe xong, S nói L và H đi theo H lên nhà Q trước. Khi lên đến nhà Q tại tổ 04, ấp S, xã T thì L đi vào nhà yêu cầu Q phải trả tiền cho H nhưng Q không trả, nên L gọi điện cho S nói: “S ơi, bây giờ ổng không trả, lên đây đi chứ tôi không nói được nữa rồi” thì S, M, Hà Huy H cùng đi đến nhà Q. Khi đi S mang theo 01 túi ba lô bên trong có 01 bình xịt hơi cay và 01 cây côn ba khúc. Khi đến đầu đường lên nhà Q thì S, M, Huy H gặp H tại đây, H nói: “Chú giao lại cho mấy cháu” rồi đi về. Khi vào đến nhà, S hỏi Q: “Giờ anh có trả tiền không” thì Q nói: “Anh không nợ nên không trả”. Nên L dùng bình xịt hơi cay xịt vào người Q, S cầm nôi cơm điện đánh 01 cái trúng vào vùng lưng Q, M dùng cây ba khúc đánh 01 cái trúng phần vai phải của Q. Bị đánh, Q chạy vào phòng ngủ lấy 02 con dao cạo mủ cao su cầm trên tay chạy ra thì S, M, L, H, Huy H bỏ chạy về nhà H, gặp H, S nói Q không trả tiền và hẹn có gì mai tiếp tục qua đòi nợ và yêu cầu H cho 1.500.000đ tiền thuê xe, nghe S nói xong, H nói: “Có gì làm nhẹ nhẹ thôi”. Sau đó ông S, S, M, L, Huy H, H đi về Đ.

Đến tối cùng ngày, S điện thoại cho H nói H thuê xe ô tô 07 chỗ để hôm sau đi đòi nợ thì H đồng ý. Tối ngày 18/8/2020, H đi bán bò viên thì gặp Đoàn Quang H tại khu vực tượng đài Đ, H kể cho H nghe về việc đi đòi nợ và nhờ H thuê dùm xe ô tô và rủ H đi cùng thì H đồng ý.

Khoảng 03 giờ, ngày 19/8/2020, Nguyễn Trung V đến phòng trọ của S để ngủ. Tại đây V gặp M, , Huy H. Khoảng 11 giờ ngày 19/8/2020, S gọi điện cho Đoàn Quang H nói đi thuê xe và rủ đi đòi nợ cùng thì Đoàn Quang H đồng ý rồi cùng H đến

nhà ông Đoàn Hữu S tại ấp 2, xã T, thành phố Đ để thuê xe ô tô 07 chỗ với giá 1.000.000đ.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 93A-113.92 chở Đoàn Quang H và H đến phòng trọ của S tại ấp 5, xã T, huyện Đ. Khi đến phòng trọ của S, H và Quang H xuống xe gặp S, M, L, V, Huy H. Khi này, S nói: “Hôm nay qua bên đó, nếu nó trả thì thôi, nếu nó không trả thì đánh, bắt nó mang về đây rồi tính” thì tất cả đều nghe và đồng ý, rồi cả nhóm lên xe ô tô, khi đi, S mang theo 01 bình xịt hơi cay và 01 cây côn ba khúc bỏ trong ba lô màu đen, khi xe đi đến xã T, thành phố Đ. S nói dừng xe rồi cùng Huy H đi bộ vào phòng trọ của bạn S tên H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mượn 02 con dao tự chế bằng kim loại (Trong đó: 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán gỗ dán bằng keo đen có chiều dài 90cm, bản rộng 04cm, mũi dao nhọn; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 96cm, bản rộng 2,5cm, cán tròn bằng kim loại, quấn băng keo đen, mũi dao nhọn có vỏ dao bằng ống nhựa dán băng keo đen). S bỏ 02 con dao vào bao nilon đựng cá mào đỏ cuộn lại rồi đưa cho Huy H mang ra để phía sau cốp xe ô tô. Do trước đó S có quen biết với Nguyễn Mạnh C nên S gọi điện rủ C đi chơi thì C đồng ý. Sau đó, ông S điều khiển xe ô tô đi đến gần khách sạn Phương Trang ở đường Nơ Trang Long, thành phố Đ đón C rồi cùng đi qua xã T.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đến nhà H. S và M đi bộ vào nhà để lấy tiền, H đưa cho S số tiền 1.500.000đ và nói: “Có gì làm nhẹ nhẹ thôi, ép nó trả tiền thôi, đừng có làm gì quá đáng”, S trả lời: “Vâng” rồi cùng với M đi xuống xe ô tô tiếp tục đi về hướng nhà ông Q. Khi đi được khoảng 50 mét thì xe ô tô bị bể lốp nên cả nhóm xuống xe để ông S thay lốp xe. Lúc này, S tiếp tục nói với L, H, V, M, Huy H, Quang H: “Nếu lên mà nó không trả tiền thì đưa nó lên xe, đưa qua Đ”. Sau khi ông S sửa xe xong, cả nhóm tiếp tục lên xe đi đến nhà Q. S nói C đi theo L vào nhà Q để nói chuyện trước thì L, C đi bộ vào nhà. Khi gặp Q, L hỏi: “Giờ có trả tiền không” thì Q trả lời: “Anh không mượn, không trả”. L tiếp tục yêu cầu Q trả tiền khoảng 01 đến 02 phút thì S, M, H, V, Huy H, Quang H cùng đi bộ vào nhà, lúc này S, V mỗi người cầm theo 01 con dao, Hà Huy H cầm bình xịt hơi cay và 01 cây côn ba khúc. Khi vào nhà thì V đưa con dao cho M cầm. Thấy Q đang đứng trong nhà, S hỏi: “Giờ anh có trả tiền không”, Q trả lời: “Tao không nợ, tao không trả”, cả nhóm yêu cầu Q phải trả tiền nhưng Q không trả. S đi đến, đứng đối diện cầm phần đuôi con dao đánh 01 cái trúng vào vùng ngực Q và nói: “Lôi nó ra ngoài, đưa lên xe”. Nghe S nói, L, V, M, H, Huy H, Quang H cùng xông vào dùng tay nắm tay, chân của ông Q lôi ra ngoài sân. Do Q chống cự, vùng vẫy không chịu đi nên cả nhóm vừa lôi vừa dùng tay, chân đâm đá nhiều cái vào người Q, khi này thấy đánh nhau C chạy ra ngoài sân đứng. Khi cả nhóm lôi Q ra khỏi nhà khoảng 05 mét thì Q ngồi bệt xuống đất, không chịu đi. Lúc này, S đứng phía sau cầm dao, chém 01 cái trúng vào cánh tay trái, 01 cái trúng vào vai phải của Q. Chém xong S hỏi Q: “Giờ mày có đi không” rồi nói với cả nhóm: “Đưa nó xuống xe”. Nghe vậy, L, V, H, Quang H tiếp tục vào lôi Q đi được khoảng 05 mét nữa thì Q vùng vẫy, bỏ chạy sang nhà Nguyễn Việt S, cách nhà ông Q khoảng 50m nên S, L, V, M, H, Huy H, Quang H đuổi theo Q sang nhà ông S. Thấy vậy, ông S cùng với anh Chu Văn Q, Công an viên ấp S đang ở nhà ông S, can ngăn nên nhóm của S không bắt được Q. L xin ông S 01 tờ giấy, cùng 01 cây bút đưa cho Huy H viết một bản cam kết với nội dung Q có vay của Nông Văn S số tiền: 10.000.000đ lãi 02% từ năm 2017 và hẹn ngày trả nợ là 06/9/2020, buộc Q phải ký ghi rõ họ tên Q vào giấy cam kết. Do sợ nếu không ký sẽ tiếp tục bị đánh, chém nên Q buộc phải ký. Sau khi Q ký vào giấy cam kết

S, L, V, M, H, Huy H, Quang H, C lên xe ô tô để đi về. Sau khi sự việc xảy ra lực lượng Công an xã T tiến hành truy đuổi bắt S cùng đồng bọn sau đó giao cho Công an huyện H xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 21/8/2018, UBND xã T có Công văn số 78/CV – UBND đề nghị Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng trên vì hành vi mang tính côn đồ, hung hãn, manh động, coi thường pháp luật, gây cho người dân địa phương tâm lý hoang mang lo sợ sẽ có những băng nhóm đến uy hiếp đòi nợ thuê, gây ảnh hưởng đến cuộc sống, hoạt động làm ăn, kinh tế bình thường của người dân, nhằm trấn an dư luận trong quần chúng nhân dân, tạo lòng tin trong quần chúng nhân dân, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/2020/TgT ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước thì Lê Văn Q bị thương tích sau: Vết thương sau vai phải kích thước 3 x 0,1cm gọn, mềm. Vết thương cánh tay trái 1/3 giữa – sau kích thước 4 x 0,1cm gọn. Trầy xước da ngực trái kích thước 3 x 2cm. Trầy xước da gối trái kích thước 3 x 3cm. Trầy mất da cẳng chân trái 1/3 trên – trước kích thước 1,8 x 0,3cm phẳng. Bầm tím lưng phải kích thước 10 x 9cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05%.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Bắt người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 168; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Trung V phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 168; Các điểm b, s, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các điều 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 12/5/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/6/2021 và ngày 05/7/2021 các bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/7/2021 bị hại Lê Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung V

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại ông Lê Văn Q bỏ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trung V và bị cáo Nguyễn Văn H.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Văn H và kháng cáo bị hại Lê Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V và bị cáo H.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã gửi bài luận cứ bào chữa cho Tòa án nội dung như sau: Bị cáo Nguyễn Trung V chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” nên đề nghị cấp phúc thẩm không xét xử bị cáo phạm tội cướp tài sản.

Quan điểm bào chữa của bà Trương Thị Bích H cho bị cáo Nguyễn Văn H: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị hại Lê Văn Q làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo hiện đang bị tổn thương nông tại háng; trước đây bị cáo tham gia kháng chiến tại chiến trường Campuchia bị thương hiện tại trong vết thương vẫn còn 2 mảnh kim khí; bị cáo là người đã lớn tuổi; bị cáo còn phải nuôi mẹ già (sinh năm 1930); bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại Lê Văn Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Văn H, bị hại Lê Văn Q được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung V có bài luận cứ bào chữa cho rằng bị cáo Nguyễn Trung V chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” nên đề nghị cấp phúc thẩm không xét xử bị cáo phạm tội cướp tài sản, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai nhận khi ông Q bỏ chạy qua nhà hàng xóm thì nhóm của S trong đó có bị cáo V cũng đi qua nhà hàng xóm để bắt ông Q nhưng do có người can ngăn nên không bắt được, lúc đi qua thì V cầm cây tít sắt màu trắng và các bị cáo khác dùng hung khí hù dọa để ông Q ký vào giấy nợ, do lo sợ bị đánh nên ông Q đã ký vào giấy nợ và hẹn đến ngày 06/9/2020 ông Q sẽ trả vì thời gian này bị hại Q được nhận lương mới có tiền trả cho các bị cáo nên các bị cáo đồng ý. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 168 BLHS.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Bắt người trái pháp luật” và tội “Cướp tài

sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 157, điểm d, g khoản 2 Điều 168 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trung V và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Lê Văn Q đối với bị cáo Nguyễn Trung V, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 06 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật” và 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên tình tiết này đã được cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét. Tại cấp phúc thẩm bị cáo V không cung cấp thêm được tình tiết nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và bị hại Q.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Q đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử nhận định: Tại cấp sơ thẩm bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã từng đi bộ đội tại chiến trường Campuchia, được tặng thưởng Huân chương bảo vệ tổ quốc hạng nhất, Huân chương chiến công hạng ba, là thương binh hạng A28%, thương tật 4/4, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được Chủ tịch UBND huyện tặng thưởng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người có công cách mạng”, “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” được quy định tại các điểm b, s, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS và áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị hại Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo cung cấp bệnh án liên quan đến tổn thương nông tại háng do hậu quả của việc tham gia chiến trường Campuchia để lại. Mặt khác, bị cáo không trực tiếp tham gia thực hiện hành vi cùng với các bị cáo khác nên vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm thứ yếu, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cấp phúc thẩm cần áp dụng các tình tiết này đối với bị cáo là phù hợp. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy mức án mà cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là có phần nghiêm khắc, để thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Lê Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung V là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung V phải chịu theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

[10]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trung V và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Lê Văn Q đối với bị cáo Nguyễn Trung V

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Vương

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại Lê Văn Q đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo H

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung V phạm tội “Bắt người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng các điểm d, g khoản 2 Điều 168; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Trung V phải chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 168; Các điểm b, s, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Các điều 38, 58, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 12/5/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung V phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- TAND, VKSND huyện H; (2)
- Chi cục THADS huyện H; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**